

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Trần Thị Bích Hằng** - Chính sách phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Quảng Ninh. **Mã số 1.TRMg.12** 2
Policies for the Development of Distinctive Tourism Products of Quang Ninh Province
- 2. Võ Văn Dút** - Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình lúa hai vụ tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. **Mã số 1.DEco.11** 13
Factors Affecting the Economic Efficiency of the Two-crop Rice Model in Chau Phu District, An Giang Province
- 3. Trần Văn Nguyễn** - Mối liên kết giữa độ mở thương mại và chất lượng môi trường: góc nhìn mới từ các quốc gia đang phát triển. **Mã số 1.DEco.11** 22
The Link between Trade Openness and Environmental Quality: New Perspectives from Developing Countries

QUẢN TRI KINH DOANH

- 4. Mai Thanh Lan và Lại Quang Huy** - Xu hướng ứng dụng big data trong công tác thu hút và giữ nhân tài tại các doanh nghiệp Việt Nam. **Mã số 2.HRMg.21** 31
Big data Trends in Attract and Retain Talent in Vietnam's Enterprises
- 5. Vũ Xuân Thủy** - Tác động của cấu trúc sở hữu đến thù lao ban điều hành của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. **Mã số 2.FiBa.21** 42
The Impact of the Ownership Structure on Management Remuneration of Companies Listed on Vietnam Stock Market
- 6. Lê Thị Nhung** - Ứng dụng mô hình Miller - Orr trong quản trị vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp Việt Nam. **Mã số 2.BAcc.21** 55
The Application of MILLER-ORR Models in Cash Management in Vietnamese Enterprises

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 7. Hee-Cheol MOON and Jae-Eun CHUNG and Kyung-Hye PARK** - The Effect of the 4th Industrial Revolution Technologies on Supply Chain Innovation in Korean Trading companies 62
Tác động của công nghệ cách mạng công nghiệp 4.0 với đổi mới chuỗi cung ứng tại các công ty thương mại Hàn Quốc. Mã số 3.BAdm.31

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA MÔ HÌNH LÚA HAI VỤ TẠI HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

Võ Văn Dút

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Email: vvdut@ctu.edu.vn

Ngày nhận: 01/08/2018

Ngày nhận lại: 26/11/2018

Ngày duyệt đăng: 10/12/2018

Mục tiêu của bài viết này là đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất lúa hai vụ tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sử dụng phương pháp ước lượng hồi quy đa biến và dữ liệu từ việc phỏng vấn trực tiếp các nông hộ đang sản xuất mô hình lúa hai vụ tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để kiểm định các giả thuyết. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, nông dân bỏ ra 1.977,156 ngàn đồng chi phí đầu tư/1000m² thì thu về 4.234,273 ngàn đồng và lợi nhuận ròng đạt được là 2.257,117 ngàn đồng/1000m². Chi phí mua giống, lao động, phân bón, chuẩn bị đất, thu hoạch, năng suất, giá bán có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất lúa 2 vụ tại địa phương.

Từ khóa: lúa hai vụ, hiệu quả kinh tế, Châu Phú, An Giang.

1. Giới thiệu

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng có sản lượng lúa lớn nhất cả nước, theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục thống kê (2015) thì trong năm 2013 sản lượng lúa ĐBSCL đạt 24.990 tấn, chiếm 56,7% sản lượng lúa cả nước. Tùy theo điều kiện đất đai ở từng địa phương, mỗi nơi có khả năng trồng lúa hoặc áp dụng các mô hình canh tác khác nhau. Những vùng đất với điều kiện phù hợp có thể trồng ba vụ lúa mỗi năm. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra tác động tiêu cực của việc trồng lúa liên tục nhiều vụ trong năm. Theo Nguyễn Bảo Vệ (2003), việc độc canh cây lúa đã làm cho đất canh tác bị ngập nước hầu như quanh năm, tốc độ khoáng hóa đạm (N) kém và có sự cố định Kali (K) trong đất. Về lâu dài, môi trường đất ở những nơi này sẽ bị thay đổi; cho nên, cây trồng dễ gặp phải sâu bệnh và thường làm cho

năng suất lúa giảm theo thời gian canh tác. Điều này kéo theo việc muốn ổn định năng suất thì phải gia tăng sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật làm gia tăng chi phí sản xuất và làm giảm lợi nhuận của người nông dân.

Hiện nay, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang là địa bàn có mật độ nông hộ trồng lúa hai vụ chiếm tỷ trọng khá cao trong khu vực. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào cho thấy hướng canh tác này mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu cho người nông dân. Chính vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất lúa hai vụ để đề xuất một số giải pháp hợp lý nhằm nâng cao năng suất và tăng lợi nhuận góp phần phục vụ phát triển nông thôn mới ở huyện Châu Phú, tỉnh An Giang trong tương lai gần.

Phần còn lại của bài viết được tổ chức như sau: Mục 2 trình bày cơ sở lý thuyết, phát triển giả thuyết và phương pháp nghiên cứu; Mục 3 trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận; và cuối cùng, kết luận, hàm ý của bài viết được trình bày ở mục 4.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Chuyển dịch cơ cấu sản xuất là yêu cầu khách quan của sự phát triển sản xuất xã hội. Xem xét lịch sử của nền kinh tế sản xuất tại một vùng, một quốc gia hay trên phạm vi toàn thế giới, chuyển dịch cơ cấu sản xuất là một quá trình thay đổi không ngừng về cơ cấu kinh tế. Nói cách khác, chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một quá trình được thực hiện thông qua sự điều chỉnh tăng, giảm (một cách tự phát hay tự giác) tốc độ phát triển của các ngành trong vùng. Chính phủ và cơ chế thị trường cùng tham gia vào điều chỉnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của một vùng. Một trong những tiêu chí xem xét chuyển dịch cơ cấu sản xuất là hiệu quả kinh tế, tiêu chí hiệu quả kinh tế thực ra là giá trị, nghĩa là khi sự thay đổi làm tăng giá trị thì sự thay đổi đó có hiệu quả và ngược lại thì không có hiệu quả.

Khái niệm liên quan đến chuyển dịch cơ cấu sản xuất là độc canh. Độc canh là chỉ trồng một hoặc rất ít loài cây trên 1 khu đất nhằm thu càng nhiều lợi nhuận càng tốt. Độc canh thường gây rủi ro về dịch bệnh, thiên tai, có khi những người nông dân phải làm để tự nuôi sống mình trong lúc thiếu vốn, thiếu tư liệu sản xuất... Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc trồng độc canh dẫn đến nhiều hậu quả (Nguyễn Bảo Vệ, 2003; Nguyễn Tiến Dũng & Lê Khương Ninh, 2013). Thứ nhất, dịch bệnh dễ phá hoại khi chỉ canh tác một loại cây vì mỗi loại sâu có thói quen dinh dưỡng riêng. Thứ hai, giảm sút tài nguyên di truyền hạt giống của những giống mới có năng suất cao và giống lai đã được đưa về nông thôn. Thứ ba, rủi ro kinh tế lớn khi chỉ trồng một loại cây, nếu sâu bệnh hay thiên

tai phá hoại sẽ thất bại hoàn toàn. Ngay cả khi được mùa, loại cây trồng đó dễ bị mất giá do cung thường lớn hơn cầu. Độc canh làm cho kinh tế của nông dân không ổn định.

Để giúp người dân và chính quyền địa phương đánh giá chính xác hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất lúa 2 vụ nhằm có các giải pháp phù hợp và tăng thêm thu nhập cho người nông dân tại địa phương, bài viết sẽ chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình lúa 2 vụ, từ đó điều chỉnh các yếu tố theo hướng phù hợp hơn.

Các nghiên cứu trước đã chỉ ra có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của các mô hình sản xuất. Hoàng Văn Long (2011) cho rằng cần đánh giá các yếu tố như các chi phí sản xuất (chuẩn bị đất, giống, phân bón, thuốc BVTV, thu hoạch, lao động), giá bán và năng suất có ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả kinh tế. Hiệu quả kinh tế được phản ánh thông qua thu nhập ròng (ký hiệu là THUNHAPRONG). Ngoài ra, theo nghiên cứu của Mariano & cộng sự (2012), kinh nghiệm cũng được xem xét để đánh giá hiệu quả kinh tế sản xuất. Thêm vào đó, theo Nguyễn Tiến Dũng & Lê Khương Ninh (2013), diện tích cũng có ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình. Theo nghiên cứu của Nguyễn Tiến Dũng & Lê Khương Ninh (2013), khi quy mô diện tích tăng dần thì hiệu quả kinh tế của nông hộ sẽ tăng theo, bởi khi đó nông hộ có thể kiểm soát người lao động (phần lớn là lao động gia đình) và lựa chọn yếu tố đầu vào với chất lượng đảm bảo (do nhu cầu không lớn). Đồng thời, quy mô diện tích càng lớn, nông hộ càng dễ áp dụng kỹ thuật canh tác mới để tăng năng suất và hiệu quả kinh tế trong sản xuất, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy diện tích có ảnh hưởng thuận chiều với thu nhập ròng của mô hình trồng lúa. Vì vậy, trong nghiên cứu này cũng kỳ vọng yếu tố diện tích canh tác (ký hiệu là DIENTICH) sẽ có tác động thuận chiều với hiệu quả kinh tế.

Giả thuyết 1: Diện tích canh tác tác động thuận chiều đến hiệu quả kinh tế.

Chi phí mua lúa giống của nông hộ là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế. Chi phí này được tính bằng số lượng giống lúa bình quân/ha nhân với giá bán 1kg lúa giống. Đầu vậy, theo kết quả nghiên cứu của Hoàng Văn Long (2011) cho thấy rằng, chi phí mua lúa giống không có ảnh hưởng thu nhập ròng, tức là khi chi phí mua giống tăng hay giảm sẽ không làm cho thu nhập ròng tăng hay giảm đi. Trong nghiên cứu này, chi phí giống (ký hiệu là GIONG) lại kỳ vọng có tác động nghịch chiều với thu nhập ròng bởi vì trong nghiên cứu thực tế của các nhà khoa học, nông dân chú ý đầu tư vào số lượng nhưng không quan tâm đến chất lượng giống nên đã mua giống từ những nơi buôn bán đại trà, không sử dụng giống xác nhận hoặc nguyên chủng của các tổ chức giống, trung tâm giống.

Giả thuyết 2: Giống lúa được kỳ vọng có ảnh hưởng nghịch chiều đến hiệu quả kinh tế.

Chi phí thuê lao động của nông hộ cũng là yếu tố không kém phần quan trọng khi xem xét hiệu quả kinh tế. Chi phí này bao gồm chi phí thuê lao động cộng với chi phí lao động gia đình và được tính bằng tổng chi phí thuê lao động bình quân của từng vụ trên 1 ha. Trong nghiên cứu của Hoàng Văn Long (2011) cho thấy chi phí lao động này tỷ lệ nghịch với thu nhập ròng (hiệu quả kinh tế). Trong nghiên cứu này, chi phí lao động (ký hiệu là LAODONG) cũng kỳ vọng là có tác động nghịch chiều với hiệu quả kinh tế.

Giả thuyết 3: Chi phí lao động của nông hộ càng tăng thì hiệu quả kinh tế càng giảm.

Trong nghiên cứu của Hoàng Văn Long (2011) thì chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có tỷ lệ nghịch với hiệu quả kinh tế. Nghĩa là khi nông hộ đầu tư nhiều vào chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thì sẽ làm cho hiệu quả kinh tế giảm. Trong nghiên cứu này, chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực

vat (ký hiệu là SINHHOC) cũng được kỳ vọng có ảnh hưởng nghịch biến với hiệu quả kinh tế.

Giả thuyết 4: Chi phí phân bón, bảo vệ thực vật có tác động nghịch chiều với hiệu quả kinh tế.

Chi phí cày, bừa, xới,... trong quá trình canh tác lúa là yếu tố không kém phần quan trọng đối với hiệu quả kinh tế của mô hình. Một số nghiên cứu trước đã cho biết rằng, chi phí này không ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế (Trần Đức Trung, 2017; Nguyễn Văn Long, 2011). Điều này hàm ý rằng, khi chi phí này tăng hay giảm sẽ không làm cho thu nhập ròng tăng hay giảm. Tuy nhiên, nghiên cứu này lập luận rằng, chi phí cày, bừa, xới... (ký hiệu là CBDat) có tác động thuận chiều với hiệu quả kinh tế bởi vì làm tốt khâu làm đất để đất tơi xốp, để cây lúa dễ dàng hấp thụ chất dinh dưỡng từ đất.

Giả thuyết 5: Chi phí cày, bừa, xới có tác động thuận chiều đến hiệu quả kinh tế.

Chi phí thu hoạch của nông hộ (ký hiệu là THUHOACH) bỏ ra để thuê mướn máy móc, thiết bị để thu hoạch lúa. Trước đây, chi phí này chiếm tỷ trọng rất cao trong cơ cấu chi phí sản xuất lúa, nhưng ngày nay tiến bộ khoa học kỹ thuật đã làm giảm chi phí này đáng kể do có sự xuất hiện của máy gặt đập liên hợp. Trong nghiên cứu này, chi phí thu hoạch của nông hộ được kỳ vọng có tác động nghịch chiều đến hiệu quả kinh tế.

Giả thuyết 6: Chi phí thu hoạch có ảnh hưởng nghịch biến đến hiệu quả kinh tế.

Giá bán lúa được tính bằng giá bán trung bình 1kg của lúa (ký hiệu GIABAN). Hoàng Văn Long (2011) cho rằng, giá lúa có ảnh hưởng cùng chiều với thu nhập ròng. Tức là giá bán cao sẽ làm cho thu nhập ròng tăng. Trong nghiên cứu này, giá bán lúa (viết tắt là GIABAN) cũng kỳ vọng mang kết quả tác động cùng chiều với thu nhập ròng.

Giả thuyết 7: Giá bán lúa có ảnh hưởng thuận chiều với hiệu quả kinh tế của mô hình.

Một số nghiên cứu cho thấy rằng, năng suất có ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả kinh tế của

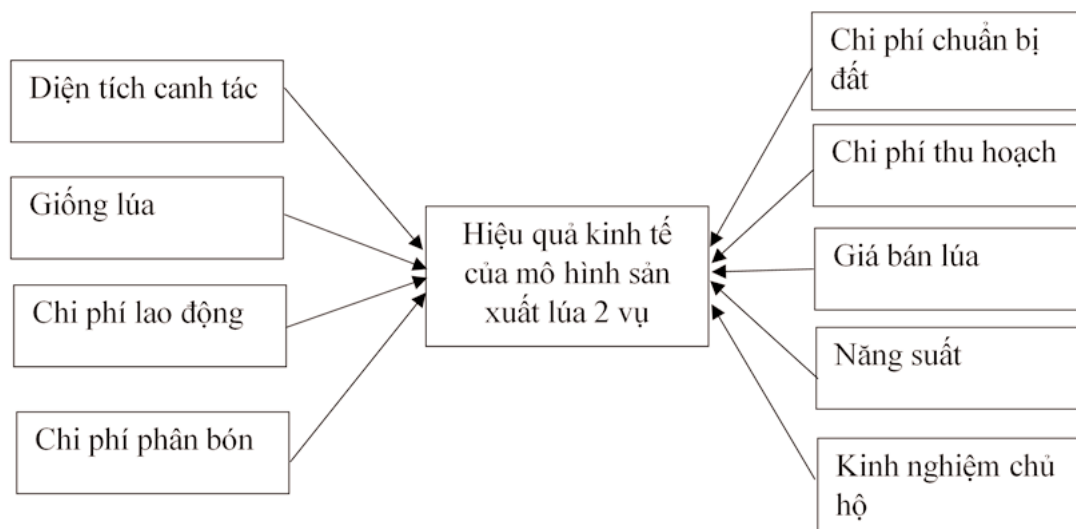
mô hình sản xuất (Nguyễn Tiến Dũng & Lê Khương Ninh, 2013; Hoàng Văn Long, 2011). Nghĩa là khi năng suất càng cao thì thu nhập ròng cũng càng cao. Trong nghiên cứu này, năng suất (ký hiệu là NANGSUAT) cũng tác động cùng chiều với thu nhập ròng.

Giả thuyết 8: Năng suất lúa có ảnh hưởng thuận chiều với hiệu quả kinh tế.

bón và nông dục) sao cho phù hợp với đặc điểm của tự nhiên và đảm bảo tính mùa vụ. Qua đó, làm tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa (Mariano & cộng sự, 2012).

Giả thuyết 9: Kinh nghiệm trồng lúa của chủ hộ càng nhiều thì hiệu quả kinh tế càng cao.

Từ các lập luận cho các giả thuyết trên, mô hình nghiên cứu đề xuất được tổng hợp ở Hình 1



Nguồn: Tác giả đề xuất

Hình 1: Mô hình nghiên cứu

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, kinh nghiệm trồng lúa của chủ hộ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hiệu quả kinh tế của mô hình (Trần Đức Trung, 2017; Hoàng Văn Long, 2011). Nguyễn Tiến Dũng & Lê Khương Ninh (2013) đã kỳ vọng có tác động thuận chiều của kinh nghiệm đến hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu không tìm thấy bằng chứng thực nghiệm cho mối quan hệ này. Trong nghiên cứu này, kinh nghiệm trồng lúa của chủ hộ (ký hiệu là KINHNGHIEM) được kỳ vọng là có tác động cùng chiều với hiệu quả kinh tế vì theo thời gian, chủ hộ tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm về lựa chọn kỹ thuật canh tác, giống lúa và loại yếu tố đầu vào (nhất là phân

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Dữ liệu sử dụng

Để kiểm định các giả thuyết trên và so sánh hiệu quả kinh tế của mô hình, bài viết sử dụng dữ liệu từ việc phỏng vấn trực tiếp nông hộ canh tác mô hình sản xuất lúa hai vụ tại các xã Thạnh Mỹ Tây, Khánh Hòa, Đào Hữu Cảnh, Vĩnh Thạnh Trung, Bình Long, Ô Long Vĩ, Mỹ Đức, Mỹ Phú thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Để đảm bảo tính đại diện, phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng được sử dụng để tiến hành để thu thập số liệu. Trong nghiên cứu này, cơ sở phân tầng được nhóm nghiên cứu chọn là các xã có sản lượng và diện tích trồng lúa từ 1,5 ha trở lên tại các

xã được thống kê. Căn cứ vào danh sách các nông hộ được UBND các xã cung cấp, nhóm tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên chọn ra các đơn vị của mẫu theo tiêu chí sản lượng và diện tích lúa lớn. Tổng số hộ trồng lúa 02 vụ trên toàn huyện khoảng 6.300 hộ với quy mô khác nhau, diện tích trung bình là 1,5 ha/hộ.

Số liệu được thu thập bằng cách thiết kế bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp 211 hộ canh tác mô hình lúa 2 vụ tại các xã có diện tích đảm bảo theo tiêu chí trên. Các hộ thuộc mô hình sản xuất này được chính quyền địa phương các xã giới thiệu và được mời tham gia phỏng vấn. Bảng hỏi phỏng vấn được thiết kế cẩn thận và phỏng vấn thử trước khi phỏng vấn chính thức. Sau khi tập huấn phương pháp điều tra để kiểm tra và làm rõ nội dung thông tin cần được cung cấp trong bảng hỏi, cuộc điều tra chính thức được tiến hành trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2017. Bảng hỏi tập trung vào việc thu thập các số liệu phục vụ nghiên cứu như thực trạng canh tác lúa, các khoản mục chi phí trong quá trình sản xuất và nguồn đầu ra, cũng như kỹ thuật mà nông hộ áp dụng,... Sau khi kiểm tra và xử lý bảng hỏi đã điều tra, tổng số bảng hỏi đạt yêu cầu là 162 hộ sản xuất lúa hai vụ. Nghiên cứu sử dụng số quan sát này để phân tích.

2.2.2. Đo lường các biến và phương pháp ước lượng

Kế thừa các nghiên cứu trước (Nguyễn Tiến Dũng & Lê Khương Ninh, 2013), mô hình nghiên cứu được ước lượng thông qua phương trình hồi quy tuyến tính (*)

$$Y_i (\text{THUNHAPRONG}) = \beta_0 + \beta_1(\text{DIENTICH})_i + \beta_2(\text{GIONG})_i + \beta_3(\text{LAODONG})_i + \beta_4(\text{SINHHCOC})_i + \beta_5(\text{CBDat})_i + \beta_6(\text{THUHOACH})_i + \beta_7(\text{GIABAN})_i + \beta_8(\text{NANGSUAT})_i + \beta_9(\text{KINHNGHIEM})_i + i (*)$$

Trong đó:

Y_i : biến phụ thuộc là hiệu quả kinh tế của mô hình

β_{1-9} : các tham số ước lượng của các biến độc lập tương ứng

β_0 : hệ số chặn của mô hình hồi quy

ϵ_i : sai số của mô hình

Đo lường các biến độc lập và phụ thuộc trong phương trình (*) được diễn giải ở Bảng 1.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tình hình sản xuất và tiêu thụ của cả 2 vụ lúa trên địa bàn Châu Phú

a. *Vụ Đông Xuân*: Theo báo cáo của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Châu Phú, trong vụ Đông Xuân trong năm 2016, 2017 trên toàn địa bàn bà con xuống giống đạt mức trung bình 35.572,5/35.895 ha, đạt 99,1% kế hoạch, so với cùng kỳ giảm 881,5 ha. Năng suất lúa trung bình đạt 7,18 tấn/ha, so với cùng kỳ thấp hơn 0,33 tấn/ha, sản lượng đạt trung bình 255.482 tấn. Trong 2 năm qua, lúa tươi giống OM 6976, giá trung bình từ 4.900-4.920 đồng/kg, Jasmine từ 5.400-5.500 đồng/kg, nếp từ 4.700-4.800 đồng/kg.

b. *Vụ Hè Thu*: Trong năm 2016, 2017, ở vụ Hè Thu trên toàn huyện xuống giống đạt mức trung bình là 33.119/33.527 ha đạt 98,78% so với kế hoạch, so với cùng kỳ giảm 3.202 ha. Năng suất trung bình đạt 5,45 tấn/ha, so với cùng kỳ giảm 0,33 tấn/ha, sản lượng 180.531 tấn. Liên quan đến tình hình tiêu thụ lúa, giá lúa tươi OM 7347 từ 5.000 - 5.300 đồng/kg, OM 4218 từ 5.000 -5.300 đồng/kg, OM 6976 từ 5.100 - 5.400 đồng/kg, nếp 4.300 - 4.500 đồng/kg.

c. Các chỉ số tài chính của lúa 2 vụ

Bảng 2 cho thấy, vụ Đông Xuân của mô hình lúa 2 vụ, cứ 1000m² nông hộ phải bỏ ra 1.977,156 ngàn đồng chi phí thì sẽ thu về 4.234,273 ngàn đồng và lợi nhuận đạt được là 2.257,117 ngàn đồng. Cụ thể, ở mô hình lúa 2 vụ nếu nông dân bỏ ra 1 đồng chi phí thì sẽ nhận được 2,14 đồng thu nhập và 1,14 đồng lợi nhuận.

Tương tự vụ Đông Xuân, ở vụ Hè Thu, nếu nông hộ bỏ ra 2.000,615 ngàn đồng/1000m² thì sẽ thu về 3.368,746 ngàn đồng/1000m². Nói cách khác, cứ 1 đồng chi phí bỏ ra thì sẽ thu về 1,68 đồng thu nhập và 0,68 đồng lợi nhuận.

Bảng 1: Diễn giải các biến trong mô hình nghiên cứu

Tên biến và đo lường	Diễn giải	Kỳ vọng
THUNHAPRONG (đ/ha)	Hiệu quả kinh tế. Biến này được tính bởi phần chênh lệch giữa tổng thu nhập và tổng chi phí bỏ ra để sản xuất sản phẩm	
DIENTICH (ha)	Diện tích canh tác của từng mô hình	+
GIONG (đ/ha)	Giống lúa. Được tính bởi (số lượng giống lúa bình quân/ha/vụ)*(đơn giá)	-
LAODONG (đ/ha)	Chi phí thuê lao động bình quân 1ha/vụ	-
SINHOC (đ/ha)	Tổng chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật /1 ha/vụ	-
CBDat (đ/ha)	Chi phí cày, bừa, xới, ... trong quá trình canh tác lúa/ha/vụ	-
THUHOACH (đ/ha)	Chi phí thuê mướn máy móc, thiết bị, nhân công để thu hoạch lúa /1 ha/vụ	-
GIABAN (đ/kg)	Giá bán trung bình 1kg của lúa	+
NANGSUAT (tấn/ha)	Năng suất thu hoạch của lúa trên 1ha/năm /vụ	+
KINHNGHIEM (năm)	Số năm tham gia trồng lúa của chủ hộ	+

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 2: Chỉ số tài chính vụ Đông Xuân của mô hình sản xuất lúa 2 vụ

Đơn vị tính: ngàn đồng/1000m²

Các khoản mục	Giá trị	
	Vụ Đông Xuân	Vụ Hè Thu
Chi phí	1.977,156	2.000,615
Thu nhập	4.234,273	3.368,746
Thu nhập ròng (TNR)	2.257,117	1.368,131
Thu nhập/chí phí (lần)	2,14	1,68
TNR/chi phí(lần)	1,14	0,68
TNR/thu nhập(lần)	0,53	0,41

Nguồn: Số liệu điều tra, 2017

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình lúa 2 vụ

3.2.1. Kiểm định đa cộng tuyến và phương sai sai số thay đổi của mô hình

Sử dụng hệ số phương sai phóng đại (VIF: variation inflation factor) của các biến trong mô hình

để kiểm tra hiện tượng này. Nếu VIF < 10 thì kết luận không có hiện tượng đa cộng tuyến (Mai Văn Nam, 2008). Kết quả kiểm định cho biết rằng, giá trị VIF của tất cả các biến tại các mô hình đều dưới giá trị ngưỡng, vì vậy không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình hồi quy.

Bên cạnh đó, kết quả kiểm định White cho biết, giá trị P là 0,3760 lớn hơn mức ý nghĩa = 10%. Do đó, chấp nhận giả thuyết H0 (phương sai sai số của mô hình lúa 2 vụ là đồng đều). Vì vậy, không có hiện tượng phương sai sai số thay đổi trong mô hình hồi quy.

3.2.2. Kết quả ước lượng tham số các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của mô hình canh tác lúa 2 vụ

Để tìm các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập ròng từ việc canh tác lúa 2 vụ và chọn những nhân tố ảnh hưởng có ý nghĩa, từ đó phát huy nhân tố có ảnh hưởng tốt, khắc phục các nhân tố có ảnh hưởng xấu chúng ta xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính giữa thu nhập ròng và các chi phí tạo ra thu nhập ròng từ trồng lúa. Thu nhập ròng được tính bằng tổng thu nhập trừ đi tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất. Các chi phí này bao gồm: chi phí thuê lao động, chi phí phân, thuốc, chi phí thu hoạch,...

Kết quả ước lượng được thể hiện ở bảng 3 cho thấy có cơ sở kết luận rằng các yếu tố ảnh hưởng có mối tương quan rất chặt chẽ với thu nhập ròng với hệ số xác định (R²) là 0,599. Có nghĩa là sự biến động thu nhập ròng của nông hộ trồng lúa 2 vụ được giải thích bởi các yếu tố được xác định trong mô hình ở mức 59,9%. Hay 59,9% khác biệt của thu nhập được giải thích bởi sự khác biệt về năng suất, giá bán, chi phí chuẩn bị đất, chi phí phân bón, chi phí thuê lao động, chi phí thuốc BVTV.

Giá trị F = 1002,422 tương ứng với mức ý nghĩa là 0% cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính này có thể phù hợp với tổng thể nghiên cứu. Vì vậy, khi giải quyết được vấn đề phân tích của mẫu quan sát thì ta có thể kết luận chung cho tổng thể nghiên cứu.

Trước tiên ta thấy rằng năng suất (NANGSU-AT) của lúa có ảnh hưởng và phản ánh tương đối tốt đến thu nhập ròng của lúa, nó tác động thuận

Bảng 3: Kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của nông hộ canh tác lúa 2 vụ

Các biến	Hệ số	Sai số chuẩn	Giá trị P
(Hằng số)	-34.389.241,372***	1.298.480,066	0,000
DIENTICH	-14.065,038 ^{ns}	10.410,266	0,232
GIONG	-0,701*	0,295	0,055
LAODONG	-0,800***	0,090	0,000
SINHOC	-0,940***	0,044	0,000
CBDat	-1,301***	0,201	0,001
THUHOACH	-1,504***	0,262	0,003
GIABAN	6.659,032***	258,488	0,000
NANGSUAT	5.098.036,503***	70.006,024	0,000
KINHNGHIEM	27.101,118 ^{ns}	16.764,075	0,141
Số quan sát			162
R ²			0,599
Giá trị F			1002,422
Giá trị P của mô hình			0,0000

(***: tồn tại mức ý nghĩa 1%; **: tồn tại mức ý nghĩa 5%; *: tồn tại mức ý nghĩa 10%; ns: không tồn tại ý nghĩa)

với thu nhập ròng, tức là khi các nhân tố khác cố định, năng suất lúa càng cao, giá bán càng cao thì thu nhập ròng càng cao, cụ thể khi năng suất sản lượng lúa thay đổi tăng 1kg/ha thì thu nhập ròng sẽ thay đổi tăng 5.098.036,503 đồng/ha tại mức ý nghĩa =1%.

Giá bán (GIABAN) cũng có ảnh hưởng và có tác động thuận chiều đến thu nhập ròng, tức là khi các yếu tố khác cố định, giá bán càng cao thì thu nhập ròng càng cao, lúc đó khi giá bán tăng 1 đồng/kg thì thu nhập ròng sẽ thay đổi tăng 6.659,032 đồng/ha tại mức ý nghĩa =1%.

Chi phí mua giống (GIONG) có tác động nghịch chiều với thu nhập ròng của mô hình lúa 2 vụ ở mức ý nghĩa 10%. Khi các yếu tố khác không đổi, chi phí mua giống tăng 1 đồng/ha thì thu nhập ròng sẽ giảm 0,701 đồng/ha và ngược lại nếu giảm chi phí giống 1 đồng/ha thì thu nhập ròng sẽ tăng 0,701 đồng/ha.

Chi phí lao động (LAODONG) cũng có tác động nghịch chiều với thu nhập ròng ở mức ý nghĩa 1%. Tức là khi các loại chi phí này tăng 1 đồng thì sẽ làm thu nhập ròng giảm với số lượng tương ứng là -0,800 đồng/ha và ngược lại sẽ làm cho thu nhập ròng tăng bấy nhiêu đồng/ha.

Chi phí phân bón, thuốc BVTV (SINH HOC) cũng có tác động nghịch chiều đến thu nhập ròng. Cụ thể, khi các yếu tố khác không đổi, khoản mục chi phí này tăng 1 đồng/ha thì sẽ làm cho thu nhập ròng giảm 0,940 đồng/ha và ngược lại sẽ làm cho thu nhập ròng tăng bấy nhiêu đồng/ha mức ý nghĩa 1%.

Chi phí cày, xới, bừa,... (CBDat) cũng có tác động nghịch chiều với thu nhập ròng ở mức ý nghĩa 1%. Khi các yếu tố khác không thay đổi, khoản mục chi phí này tăng 1 đồng/ha thì sẽ làm cho thu nhập ròng giảm 1,301 đồng/ha và ngược lại sẽ làm cho thu nhập ròng tăng bấy nhiêu đồng/ha.

Cũng như các khoản mục chi phí khác, chi phí thu hoạch (THUHOACH) cũng có ảnh hưởng và

có tác động nghịch chiều với thu nhập ròng ở mức ý nghĩa 1%. Khi các yếu tố khác không đổi, chi phí thu hoạch tăng 1 đồng/ha sẽ làm cho thu nhập ròng giảm 1,504 đồng/ha.

Theo kết quả của mô hình thì diện tích đất trồng lúa (DIENTICH) và kinh nghiệm (KINHNGHIEM) trồng lúa của nông dân không ảnh hưởng đến thu nhập ròng (không có ý nghĩa thống kê). Ngoài các yếu tố được xem xét trên giải thích mối quan hệ của nó với thu nhập ròng của lúa 2 vụ thì 1% còn lại là các yếu tố khác không thuộc mô hình có tác động đến thu nhập ròng hay hiệu quả trồng lúa 2 vụ.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Từ việc phân tích hiệu quả kinh tế của mô hình canh tác lúa hai vụ trên địa bàn huyện Châu Phú tỉnh An Giang, có thể đưa ra kết luận rằng, vụ Đông Xuân của mô hình lúa 2 vụ, cứ 1000 m² nông hộ phải bỏ ra 1.977,156 ngàn đồng chi phí thì sẽ thu về 4.234,273 ngàn đồng và lợi nhuận đạt được là 2.257,117 ngàn đồng. Đối với vụ Hè Thu, nếu nông hộ bỏ ra 2.000,615 ngàn đồng/1000m² đầu tư thì thu về 3.368,746 ngàn đồng/1000m² và lợi nhuận đạt được. Bên cạnh đó, nghiên cứu phát hiện rằng, hiệu quả kinh tế của nông hộ sản xuất lúa 2 vụ trên địa bàn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố như chi phí giống, chi phí phân, chi phí thuốc bảo vệ thực vật, chi phí lao động, năng suất, giá bán, thu hoạch giữ vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của nông hộ nên cần phải quan tâm để sản xuất lúa đạt hiệu quả cao nhất.

Qua kết quả trên cho thấy, do chạy theo lợi nhuận bỏ qua những lời khuyên từ chuyên gia trong quá trình sản xuất, nông dân tranh thủ trồng lúa liên tục dẫn đến những ảnh hưởng rất xấu đến 2 vụ lúa chính trong năm là vụ Đông Xuân và Hè Thu. Tuy rằng hình thức canh tác lúa 2 vụ trước mắt có lợi nhuận, tạo công ăn việc làm cho nông dân nhưng hình thức canh tác này vẫn còn những ảnh hưởng rất tiêu cực như: Sâu bệnh phát triển

nhiều hơn, đất không còn nhận được phù sa, ô nhiễm môi trường nặng hơn, gây ngộ độc hữu cơ cho lúa, làm đất mau suy thoái, năng suất lúa có thể giảm theo thời gian,...

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình lúa 2 vụ có hiệu quả kinh tế tương đối cao. Do đó, chính quyền địa phương các ngành chuyên môn ở huyện cần quy hoạch vùng sản xuất, khuyến cáo, hướng dẫn các kỹ thuật cho nhân dân thực hiện việc sản xuất phù hợp đạt kết quả tốt. Ngoài ra, cần tư vấn và khuyến khích người dân sử dụng thời gian còn lại trong năm (vụ 3) sản xuất các loại sản phẩm nông nghiệp phù hợp với điều kiện khí hậu, đất và thị trường nhằm tạo thêm thu nhập cho người nông dân tại địa phương. Dấu hiệu quả kinh tế của mô hình lúa 2 vụ tại địa bàn tương đối cao, để tăng năng suất và cải thiện hiệu quả kinh tế góp phần tăng thu nhập cho người dân cao hơn, nghiên cứu đề xuất các hộ nông dân cần tham gia tập huấn kỹ thuật, tham gia các Hội đoàn thể của địa phương. Bên cạnh đó, nghiên cứu đề xuất chính quyền địa phương tăng cường tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các Hội, Đoàn thể địa phương, tạo điều kiện cho nông dân trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, tạo điều kiện cho các hộ trồng lúa tiếp cận ứng dụng khoa học kỹ thuật và sử dụng các giống lúa phù hợp với thổ nhưỡng, chống dịch bệnh cao,... để góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn của hộ trồng lúa 2 vụ. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Mai Văn Nam (2008), *Giáo trình kinh tế lượng*, NXB Thống kê
2. Nguyễn Bảo Vệ (2003), *Những yếu tố có ảnh hưởng đến tính bền vững của sản xuất lúa ba vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Báo cáo Hội thảo cải thiện lúa 3 vụ tại An Giang, Tài liệu không xuất bản.

3. Hoàng Văn Long (2011), *Đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình canh tác lúa - tôm sú và lúa - tôm sú - cua biển tại vùng u minh thượng tỉnh Kiên Giang*, Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Tài liệu không xuất bản, Tr 24 - 26.

4. Trần Đức Trung (2017), *Đánh giá hiệu quả tài chính các mô hình sản xuất lúa: mô hình 3 vụ lúa, mô hình 2 vụ lúa - 1 vụ màu, mô hình 2 vụ lúa - 1 vụ cá tại huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang*, Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Tài liệu không xuất bản, Tr 36 - 37.

5. Nguyễn Tiến Dũng & Lê Khương Ninh (2013), *Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa của nông hộ ở Thành phố Cần Thơ*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 36 năm 2015, Tr 116 - 125.

6. Mariano, M. J., Villano, R. & Fleming, E., (2012), *Factors Influencing Farmers Adoption of Modern Rice Technology and Good Management Practices in the Phillipines*, Agricultural Systems 110, pp. 41-53.

Summary

The objective of this paper is to measure the factors affecting the economic efficiency of the two-crop rice production model in Chau Phu district, An Giang province. Multivariable regression estimation and data from direct interviews of farmers applying two-crop rice production model in Chau Phu district, An Giang province are used to test hypotheses. Research results show that farmers spent 1,977,156 thousand dong of investment cost / 1,000 square meters in order to earn 4,234,273 thousand dong, in which net profit was 2,257,117 thousand dong / 1000 m². The cost of buying seeds, labor, fertilizers, land preparation, harvesting, productivity and selling prices have strongly influenced the economic efficiency of the two-crop rice production model in the locality.